TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-07-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong
2. Ông Trịnh Thế Phương Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp Bà Mía, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Phùng Thị Kh, sinh năm: 1983. Địa chỉ: ấp Bà Mía, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn K trình bày: Ông K và bà Phùng Thị Kh tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2000 và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L tỉnh Long An vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Kh chơi bời đánh bài gây ra nợ nần. Ông K đã khuyên răn nhiều lần nhưng không được. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vả nên bà Kh bỏ về bên mẹ ruột sinh sống đến nay là 8 năm. Nay Ông K nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không còn sống chung nên ông yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lê Thị Lệ T, sinh ngày: 29/3/2004 và Lê

Hoàng L, sinh ngày: 16/5/2013, hiện nay đang do bà Kh nuôi dưỡng. Khi ly hôn Ông K yêu cầu bà Kh nuôi dưỡng con chung tên Lê Hoàng L, Ông K không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phùng Thị Kh không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không hợp tác nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Kh vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được Ông K yêu cầu ly hôn là phù hợp. Về con chung giao bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng; Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn K và bà Phùng Thị Kh có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay ông Lê Văn K yêu cầu ly hôn, bà Kh đang cư trú tại ấp Bà Mía, xã M, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Văn K và bà Phùng Thị Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Kh vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Ông K cho rằng giữa ông và bà Kh đã xảy ra mâu thuẫn do bà Kh ăn chơi đánh bài gây ra nợ nần. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu Ông K cung cấp gồm đơn khởi kiện có thể hiện rõ lời trình bày của Ông K về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên bà Kh không có ý kiến hay phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa Ông K và bà Kh đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hậu quả ông bà không còn sống chung 08 năm nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho ông bà trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song bà Kh không tham gia hòa

giải. Tại phiên tòa bà Kh cũng vắng mặt cho thấy bà không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Ông K vắng mặt vẫn cương quyết ly hôn và xác định vợ chồng không còn sống chung, không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, Ông K và bà Kh không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Ông K là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Cháu Lân còn nhỏ đang do bà Kh nuôi dưỡng, có nguyện vọng sống chung với bà Kh, cháu Lân phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần, bà Kh không có ý kiến phản đối việc nuôi con. Do đó giao con chung cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Kh không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Khi cần thiết bà Kh có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Đối với con chung Lê Thị Lệ T, sinh ngày: 29/3/2004, đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông K xác định không có. Bà Kh không có lời trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Ông K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn K đối với bà Phùng Thị Kh.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn K được ly hôn với bà Phùng Thị Kh.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng L, sinh ngày: 16/5/2013 cho bà Phùng Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng Ông K được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí: Ông Lê Văn K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002984 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Ông Lê Văn K không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Hiệp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương